

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 64 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ
(07/5/1954 - 07/5/2018)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điện Biên Phủ nằm ở huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cách Hà Nội về phía Tây khoảng 500km. Từ Hà Nội theo Quốc lộ 6 qua thành phố Sơn La, đến Thuận Châu, vượt đèo Pha Đin sang Tuần Giáo rồi đến Điện Biên.

Thung lũng Điện Biên bốn bề là đồi núi bao bọc, ở giữa là cánh đồng Mường Thanh dài 20km, rộng 6km. Thung lũng Mường Thanh có sông Nậm Rồn chảy qua, nên vùng đất này rất màu mỡ.

Từ xưa Điện Biên Phủ là nơi giao lưu văn hóa, kinh tế của các dân tộc vùng biên ải Việt - Lào - Hoa, đây cũng là vùng tranh chấp giữa các lãnh chúa phong kiến. Trong nhiều thế kỷ, chiến tranh đã bao lần gào thét trên cánh đồng Mường Thanh. Đến năm 1777, phủ Điện Biên mới chính thức được thành lập, cuộc sống yên bình trở lại, dân cư bắt đầu tụ tập, ổn định và xây dựng cuộc sống.

Do vị trí địa lý độc đáo, lại giáp biên giới Việt - Lào, vì vậy lòng chảo Điện Biên Phủ khá phồn thịnh, nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa người bản địa, người Lào, người Myanmar và các dân tộc miền Nam tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Từ Điện Biên, hàng hóa (chủ yếu là hàng nông thổ sản) của vùng Tây Bắc được vận chuyển qua cửa khẩu Tây Trang, cách thành phố Điện Biên 30km về phía Tây, để sang Lào, Thái Lan và Myanmar, để đổi lấy hàng tiêu dùng cung cấp cho thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

Cuối năm 1953, thực dân Pháp đã đổ quân chiếm đóng Điện Biên Phủ, thành lập tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương với nhiều trang bị vũ khí hiện đại, tại Điện Biên đã diễn ra cuộc chiến đấu cực kỳ oanh liệt của Quân đội nhân dân Việt Nam suốt 55 ngày đêm với đội quân viễn chinh xâm lược của thực dân Pháp (13/3/1954 - 07/5/1954), tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm, bắt sống tướng Đờ Catri và toàn bộ ban chỉ huy của Pháp, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm chấn động địa cầu, khắp năm châu đều biết đến Điện Biên Phủ - Việt Nam. Đây là chiến thắng quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954 của Nhân dân Việt Nam.

II. KẾ HOẠCH NAVA VÀ CHIẾN CỤC ĐÔNG XUÂN

1. Kế hoạch Nava

- Cuối năm 1953, chiến tranh Đông Dương đã kéo dài hơn 8 năm; thực dân Pháp lâm vào thế bị động trên chiến trường, chịu những tổn thất rất nặng nề:

khoảng 90.000 quân bị loại khỏi vòng chiến đấu, không kể hàng chục vạn quân viễn chinh đang bị giam chân trên chiến trường Đông Dương; tiêu tốn đến 2000 tỷ frăng. Chỉ trong vòng 8 năm tiến hành chiến tranh Đông Dương, nội các Chính phủ Pháp đã phải thay đổi 18 lần.

- Trong khi đó, quân đội ta đã thiết lập được quyền kiểm soát vững chắc tại nhiều khu vực rộng lớn ở Tây Nguyên, Khu 5, các tỉnh Cao - Bắc - Lạng... và nhiều khu vực ở đồng bằng Bắc bộ.

- Nước Pháp hầu như không còn đủ sức chịu đựng gánh nặng chiến tranh Đông Dương nên đã phải cầu viện sự trợ giúp của Hoa Kỳ.

- Kết quả là: đến năm 1954, 80% chiến phí của thực dân Pháp ở Đông Dương là do Hoa Kỳ chi trả. Tới năm 1953, Mỹ đã viện trợ cả kinh tế và quân sự cho Pháp tổng số tiền lên đến 2,7 tỷ USD, trong đó viện trợ quân sự là 1,7 tỷ USD. Đến năm 1954 Mỹ tiếp tục viện trợ cho Pháp 1,3 tỷ USD. Cụ thể, Mỹ đã cung cấp cho Pháp 400.000 tấn vũ khí, gồm 360 máy bay, 347 tàu chiến các loại, 1.400 xe tăng và xe bọc thép, 16.000 xe vận tải, 175.000 súng cá nhân.

- Thời gian này ở tất cả các cấp trong quân đội viễn chinh Pháp đều có cố vấn quân sự Mỹ. Người Mỹ có thể đến bất cứ nơi nào để kiểm tra tình hình mà không cần sự chấp thuận của Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp.

- Trong khi đó, Đảng ta nhận định rằng: Việc Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Đông Dương chỉ còn là vấn đề thời gian 1- 2 năm nữa. Ta dự đoán rằng: Nếu tình hình Triều Tiên tạm ổn, thì Mỹ sẽ dồn những nỗ lực chống Cộng vào Đông Dương.

- Năm 1954, Mỹ hứa sẽ tăng cường viện trợ cho Pháp tại Đông Dương lên gấp đôi và sẽ chuyển giao cho Pháp nhiều trang bị vũ khí, trong đó có 123 máy bay và 212 tàu chiến các loại.

- Được sự hậu thuẫn của Mỹ, tháng 5/1953, Chính phủ Pháp cử tướng Hăngri Nava làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, tìm kiếm một chiến thắng quân sự, để làm cơ sở cho một cuộc thảo luận hòa bình trên thế mạnh (Hăngri Nava 1898 - 1983 sinh trưởng trong một gia đình nhiều đời làm Chương lý quan tòa và luật sư vùng Noóc măng đi, Pháp. Khi tham gia quân đội Pháp đã từng phục vụ ở Đội kỵ binh Saint Germain số 16, chỉ huy đội kỵ binh Maroc số 3. Trong Thế chiến lần thứ 2, Nava chỉ huy sư đoàn Constantine ở Angerie. Khi sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, Nava là tướng 4 sao, Tổng tham mưu trưởng lực lượng NATO. Báo chí nước ngoài ca ngợi Nava như một danh tướng có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương”).

- Sau khi nghiên cứu thực trạng chiến trường Đông Dương và căn cứ vào ý đồ chính trị của Pa ri cùng thái độ của Oa-sinh-ton, tướng Nava vạch ra một kế hoạch quân sự mang tên “Kế hoạch Nava” với hy vọng trong một thời gian ngắn sẽ giành một thắng lợi quyết định về quân sự, xoay chuyển tình thế cuộc chiến ở Đông Dương, chuyển bại thành thắng gọi là kế hoạch Nava. Theo kế hoạch Nava, phân tác chiến gồm hai bước và hoàn thành trong 18 tháng:

Bước thứ nhất: Trong chiến cục 1953 - 1954, giữ thế phòng thủ ở phía Bắc vĩ tuyến 18 và tìm cách tránh giao chiến lớn. Trái lại, tiến công mạnh ở phía Nam, ổn định miền Trung và Nam Đông Dương để lấy nhân lực, vật lực. Đặc biệt phải đánh chiếm được Liên khu V.

Bước thứ hai: Từ Thu Đông năm 1954, sẽ dồn toàn bộ lực lượng chủ lực của ta ra miền Bắc, chuyển sang tiến công chiến lược trên chiến trường chính, giành thắng lợi về quân sự; buộc Việt Minh phải chấp nhận đàm phán theo điều kiện của Pháp. Nếu Việt Minh khước từ, quân cơ động chiến lược Pháp sẽ tập trung loại trừ chủ lực Việt Minh.

Mục tiêu của kế hoạch Nava là giành thắng lợi quyết định trong vòng 18 tháng để kết thúc chiến tranh có lợi cho Pháp, tạo điều kiện cho Mỹ nắm lấy Đông Dương.

2. Chiến cục Đông - Xuân 1953 - 1954

- Trước mùa khô 1953 - 1954, so sánh lực lượng về quân số, Pháp có 445.000 người, trong đó có 146.000 quân Âu Phi (chiếm 33%) và 299.000 quân người Việt (67%). Trong khi đó, quân đội ta có tổng quân số 252.000 người. Như vậy, quân Pháp đông hơn ta 193.000 người. Chỉ tính riêng lực lượng quân bản xứ do các sĩ quan Pháp chỉ huy cũng đã đông hơn 47.000 người.

+ Biên chế cụ thể của Pháp gồm:

- Về bộ binh, có 267 tiểu đoàn;
- Về pháo binh, có 25 tiểu đoàn;
- Về cơ giới, có 10 trung đoàn, 6 tiểu đoàn và 10 đại đội;
- Về không quân, có 580 máy bay;
- Về hải quân, có 391 tàu;

+ Lực lượng ta gồm 6 đại đoàn, 18 trung đoàn và 19 tiểu đoàn.

- Về pháo binh, ta có 2 trung đoàn, 8 tiểu đoàn và 4 đại đội.
- Về phòng không, ta có 1 trung đoàn và 2 tiểu đoàn.

+ Nếu tính theo số tiểu đoàn bộ binh, ta có tổng cộng 127 tiểu đoàn so với 267 tiểu đoàn của Pháp. Tính theo biên chế một tiểu đoàn của là 635 người; còn biên chế một tiểu đoàn Pháp từ 800 - 1.000 người.

+ Về viện trợ, từ tháng 6/1950 đến tháng 6/1954, Việt Nam nhận được của Liên Xô, Trung Quốc tổng cộng 21.517 tấn vũ khí các loại, trị giá 34 triệu USD; bằng 0,85% lượng viện trợ mà Mỹ cấp cho Pháp.

- Sau khi nhận định những âm mưu, thủ đoạn mới của địch cũng như các điểm yếu của chúng, cuối tháng 9/1953, tại khu ATK (an toàn khu) Định Hóa, Thái Nguyên, Bộ Chính trị - Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở Hội nghị bàn nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953 - 1954.

- Bộ Chính trị khẳng định: Kế hoạch Nava tuy có thể gây cho kháng chiến những khó khăn mới, nhưng bản thân nó lại là một sản phẩm bị động, chứa nhiều mâu thuẫn và có nhiều nhược điểm không thể khắc phục được.

- Hội nghị xác định phương châm chiến lược là: *“Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, quyết tâm giữ vững quyền chủ động, đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và trên toàn Đông Dương”*.

- Chủ trương tác chiến của bộ đội ta trong chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 là sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào nơi quân Pháp sơ hở, đồng thời bằng đánh vận động, tranh thủ cơ hội tiêu diệt sinh lực địch khi quân Pháp đánh sâu vào vùng tự do. Điểm mấu chốt của chiến lược là tập trung nỗ lực tìm cách phân tán các binh đoàn cơ động chiến lược của Pháp vừa được tổ chức, xây dựng.

- Cuối tháng 8/1953, Bộ Tổng Tham mưu báo cáo với Tổng Quân ủy một bản kế hoạch tác chiến với bốn nhiệm vụ:

Một là, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch hậu, phá tan âm mưu bình định của địch, phá kế hoạch mở rộng lực lượng nguy quân của Pháp.

Hai là, bộ đội chủ lực dùng phương thức hoạt động thích hợp, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, có thể tác chiến lớn trên chiến trường đồng bằng để rèn luyện bộ đội.

Ba là, có kế hoạch tiêu diệt lực lượng địch khi chúng đánh ra vùng tự do.

Bốn là, tăng cường hoạt động lên hướng Tây Bắc (Lai Châu), Thượng Lào và các chiến trường khác để phân tán chủ lực của địch.

- Trong cuộc họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: “*Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh. Không sợ ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn*”.

- Theo đó, ta sẽ mở một loạt chiến dịch tại nhiều vùng để phân tán binh lực địch, không cho quân Pháp co cụm tạo thành một lực lượng cơ động mạnh để xoay chuyển tình thế. Thực hiện kế hoạch này, Tổng Quân ủy dự định tiến công địch trên bốn hướng:

+ *Hướng thứ nhất*, mở cuộc tiến công lên Tây Bắc, tiêu diệt quân Pháp còn chiếm đóng ở Lai Châu, uy hiếp quân Pháp ở Thượng Lào.

+ *Hướng thứ hai*, tập trung đánh địch ở Trung Lào.

+ *Hướng thứ ba*, tập trung đánh địch ở Hạ Lào, phối hợp với bộ đội Pathet Lào mở cuộc tiến công vào hai hướng này, nhằm tiêu diệt sinh lực địch và giải phóng đất đai.

+ *Hướng thứ tư*, mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên.

Đối với vùng tự do ba tỉnh Liên khu 5, ta nhận định: sẽ là mục tiêu chính của những cuộc tiến công đánh chiếm của Pháp trong mùa khô 1953 - 1954, vì vậy ta cần chuẩn bị sẵn sàng đón đánh địch.

III. CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Tại sao lại xuất hiện trận Điện Biên Phủ

- Theo kế hoạch của Tổng Quân ủy, Sư đoàn 316 đang đóng quân ở Thanh Hóa hành quân theo dọc Sông Mã, tiến về Tây Bắc tiêu diệt địch ở thị xã Lai Châu.

Về phía Pháp

- Để ngăn chặn bộ đội ta tiến đánh thị xã Lai Châu, ngày 02/11/1953, Nava chỉ thị cho tướng Cogny: Từ ngày 15 đến ngày 20/11/1953, chậm nhất là ngày 01/12/1953, phải đánh chiếm Điện Biên Phủ để thiết lập một cứ điểm, ngăn chặn Việt Minh, bảo vệ cho Thượng Lào.

- Cuộc hành quân đánh chiếm Điện Biên Phủ của Pháp có bí danh là “*Hải Ly*”, Chỉ huy là tướng Jean Gilles (Jin Gin- lơ)

- Lúc 11 giờ, ngày 20/11/1953, Pháp điều động 63 chuyến máy bay C-47 Dakota thả 3.000 lính dù và chiến cụ đầu tiên xuống Điện Biên Phủ.

- Tại đây Pháp xây dựng thành 49 cứ điểm, 3 phân khu trung tâm, 8 trung tâm đề kháng gồm 17 tiểu đoàn, 07 đại đội độc lập với tổng số 16.200 quân tinh nhuệ nhất lúc bấy giờ. Pháp muốn kết thúc chiến tranh có lợi theo cách của Pháp.

- Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ra đời án ngữ miền Tây Bắc - Việt Nam, kiểm soát liên thông với Thượng Lào, làm bẫy nhử, thách thức quân chủ lực Việt Minh, theo kế hoạch của Pháp, quân Việt Minh sẽ bị nghiền nát tại đây.

- Tại đây, Pháp xây dựng hai sân bay: Mường Thanh và Hồng Cúm để đưa lực lượng, phương tiện đến. Đây là căn cứ không quân, lực quân tốt nhất của Pháp lúc bấy giờ.

- Tướng Cogny nhấn mạnh: Điện Biên Phủ là một căn cứ bộ binh, không quân lý tưởng, nó là “chiếc chìa khoá” ở Thượng Lào của Pháp.

- Pháp nói rằng: Điện Biên Phủ mạnh gấp 10 lần cứ điểm Nà Sản (Nà Sản là cứ điểm của Pháp ở Sơn La, tức là Nà Sản đã mạnh rồi, nhưng Điện Biên Phủ còn mạnh gấp 10 lần Nà Sản). Quân Pháp còn nói: đây là ung nhọt để thu hút Việt Minh. Nhưng một tiểu đoàn của Pháp đã nhảy dù trúng khu vực có 01 tiểu đoàn của ta đang tập dượt ở đó. Ngay từ đầu, ta đã gây cho Pháp một thất bại nặng nề, 16 tên bị tiêu diệt, 47 tên bị thương.

+ *Về lực lượng:* ở Điện Biên Phủ, Pháp có 16.200 tên, biên chế thành 12 tiểu đoàn và 07 đại đội bộ binh; 2 tiểu đoàn pháo binh 105 ly (24 khẩu), 01 đại đội pháo 155 ly (4 khẩu), 02 đại đội súng cối 120 ly (20 khẩu), 01 tiểu đoàn công binh, 01 đại đội xe tăng 18 tấn (trong đó có 10 chiếc M24 của Mỹ), 01 đại đội xe vận tải 200 chiếc, 01 phi đội máy bay gồm 14 chiếc (trong đó có 07 máy bay khu trục, 06 máy bay liên lạc trinh sát, 01 máy bay lên thẳng). Tất cả các khẩu pháo 155mm và 105mm và tất cả đạn dược của Pháp đều được đưa từ Mỹ tới.

- Hỗ trợ cho Điện Biên Phủ, có 100 máy bay C-47 Dakota, 16 máy bay C-119 của Mỹ. Ngoài ra Pháp có 48 chiếc máy bay B-26 Invader, 8 oanh tạc cơ Privater và 227 chiếc máy bay cường kích khác.

- Điện Biên Phủ có hai sân bay, sân bay chính là Mường Thanh, sân bay dự bị là Hồng Cúm. Hai sân bay này nối sân bay Gia Lâm ở Hà Nội và sân bay Cát Bi ở Hải Phòng; trung bình mỗi ngày có 100 lần chiếc máy bay vận tải tiếp tế khoảng 200 - 300 tấn hàng, và thả dù khoảng 100 - 150 tấn xuống Điện Biên Phủ.

- Riêng khu trung tâm tập đoàn cứ điểm rộng khoảng 2,5km², nhưng Pháp bố trí 12 khẩu 105mm, 04 khẩu 155mm, 24 khẩu cối 120 và 81mm và một số dự trữ đạn dược đồ sộ (tương đương từ 6 đến 9 cơ số đạn, tức hơn 10 vạn viên).

+ *Về chiến thuật:* 16.200 tên được tổ chức thành 3 phân khu:

Một là, Phân khu phía Bắc, gồm đội Him Lam, đội Độc lập có nhiệm vụ án ngữ phía Bắc, ngăn chặn con đường từ Lai Châu về Điện Biên Phủ.

Hai là, Phân khu Trung tâm, gồm các điểm cao phía Đông, sân bay Mường Thanh và các cứ điểm phía Tây Mường Thanh; đây là khu vực mạnh nhất của quân Pháp, tập trung hai phần ba lực lượng (8 tiểu đoàn, gồm 5 tiểu đoàn chốt giữ và 3 tiểu đoàn cơ động).

Ba là, Phân khu phía Nam: Gồm cụm cứ điểm và sân bay Hồng Cúm.

+ *Về chỉ huy*: Chỉ huy trưởng cứ điểm: Đại tá Đờ Catri; trong khi chiến dịch đang diễn ra được phong quân hàm chuẩn tướng. Tham mưu trưởng: Trung tá Louis Guth.

- Đánh giá về cứ điểm Điện Biên Phủ, tướng Nava đã viết trong hồi ký của mình: *“Tất cả đều có những cảm tưởng thuận lợi trước sức mạnh phòng thủ của tập đoàn cứ điểm và tinh thần tốt của đạo quân đóng ở đây. Không một ai máy may tỏ ý lo ngại... Chưa có một quan chức dân sự hoặc quân sự nào đến thăm (bộ trưởng Pháp và nước ngoài, những tham mưu trưởng của Pháp, những tướng lĩnh Mỹ) mà không kinh ngạc trước sự hùng mạnh của nó cũng như không bày tỏ với tôi tình cảm của họ”*.

- Đặc biệt, trước khi trận đánh diễn ra, đích thân Phó Tổng thống Mỹ Richard Nixon (sau này trở thành Tổng thống) đã lên thị sát việc xây dựng cụm cứ điểm để *“đảm bảo cho khoản đầu tư của Mỹ ở Đông Dương được sử dụng hiệu quả”*.

- Ngày 02/12/1953, Tướng Nava hống hách ra lệnh cho cấp dưới chấp nhận giao chiến với Việt Minh tại Điện Biên Phủ.

Về phía ta

- Sau 8 năm kháng chiến, lực lượng đã mạnh lên gấp nhiều lần. Kể từ sau năm 1950 do nối thông biên giới với Trung Quốc, lại được sự viện trợ quân sự to lớn của Trung Quốc và Liên Xô, quân đội ta đã lớn mạnh rất nhiều, với các sư đoàn (đại đoàn) bộ binh và các trung đoàn pháo binh, công binh đã có kinh nghiệm đánh tiêu diệt cấp tiểu đoàn của quân Pháp trong phòng ngự kiên cố.

- Tuy vậy, trong lịch sử đánh Pháp, đến lúc này, ta chưa đánh một tập đoàn cứ điểm nào của Pháp; địa bàn Điện Biên Phủ xa hậu phương 500km, lương thực, thực phẩm không đủ, đường tiếp tế duy nhất lên Điện Biên Phủ là đường số 6, thì bị Pháp dùng pháo binh và máy bay không chế. Đưa một khối lượng cơ sở vật chất đến đây quả thực là một việc phi thường.

- Bộ Tổng Tư lệnh nhìn nhận rằng: Trận Điện Biên Phủ là cơ hội đánh tiêu diệt lớn, tạo nên chiến thắng vang dội để chấm dứt kháng chiến trường kỳ; quyết định: *“Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để tạo nên một bước ngoặt mới trong chiến tranh, trước khi đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào Đông Dương”*.

- Vì vậy, từ phương châm chọn nơi địch yếu nhất, sơ hở nhất để đánh, 16 ngày sau Tổng Quân ủy quyết định thay đổi kế hoạch chọn chỗ mạnh nhất của địch để đánh.

- Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị đồng ý mở chiến dịch Điện Biên Phủ, với phương châm: “Đánh nhanh thắng nhanh”.

- Bộ Tư lệnh Chiến dịch Điện Biên Phủ được thành lập, Bác Hồ giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, kiêm Tư lệnh mặt trận, trước khi ra trận Bác nói: “*Bác giao cho chủ toàn quyền, tướng quân tại ngoại, trận này chắc thắng thì đánh, không chắc thắng không đánh*” .

+ Tham mưu trưởng Chiến dịch: **Thiếu tướng Hoàng Văn Thái;**

+ Chủ nhiệm cung cấp: **Thiếu tướng Đặng Kim Giang;**

+ Chủ nhiệm chính trị: **Lê Liêm.**

- Ngày 14/01/1954, tại hang Thẩm Púa, Đại tướng Tổng tư lệnh và Ban chỉ huy mặt trận họp phổ biến mệnh lệnh tác chiến với phương án “*đánh nhanh thắng nhanh*” và ngày nổ súng dự định là 20/01/1954.

- Phương án này đặt kế hoạch tiêu diệt Điện Biên Phủ trong thời gian 3 ngày đêm 2 bằng cách: Bắn 2.000 quả pháo vào lũng chảo Điện Biên Phủ, sau đó sử dụng bộ binh đồng loạt tiến công, thọc sâu, xung phong thì địch không kịp trở tay.

- Để thực hiện phương án “*Đánh nhanh, thắng nhanh*” ta huy động bốn đại đoàn bộ binh, một đại đoàn công pháo, gồm các đơn vị:

+ **Đại đoàn bộ binh 304:** *Danh hiệu:* Vinh Quang; Tư lệnh: Đại tá Hoàng Minh Thảo; Chính ủy: Lê Chương; Tham mưu trưởng: Nam Long.

+ **Đại đoàn bộ binh 308:** *Danh hiệu:* Quân Tiên Phong; Tư lệnh: Đại tá Vương Thừa Vũ; Chính ủy: Song Hào; Tham mưu trưởng: Nguyễn Hải.

+ **Đại đoàn bộ binh 312:** *Danh hiệu:* Chiến Thắng; Tư lệnh: Lê Trọng Tấn; Chính ủy: Trần Độ; Tham mưu trưởng: Hoàng Kiện.

+ **Đại đoàn bộ binh 316:** *Danh hiệu:* Bông Lau; Tư lệnh: Đại tá Lê Quảng Ba; Chính ủy: Chu Huy Mân; Tham mưu trưởng: Vũ Lập.

+ **Đại đoàn công pháo 351:** *Mật danh:* Long Châu; Tư lệnh: Đào Văn Trường (quyền); Chính ủy: Phạm Ngọc Mậu.

- Nhiệm vụ thọc sâu được giao cho Đại đoàn 308, đại đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội ta. Đại đoàn 308 sẽ đánh vào tập đoàn cứ điểm từ hướng Tây, xuyên qua những vị trí trên cánh đồng Mường Thanh, thọc thẳng tới sở chỉ huy của Đờ Catri.

- Các đại đoàn 312, 316 có nhiệm vụ: đột kích vào hướng Đông, nơi có những cao điểm trọng yếu.

- Phương án này đã được Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy phê duyệt với sự nhất trí của đoàn cố vấn quân sự Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

+ Tại sao ta chọn phương án này vì: Nếu tổ chức đánh sớm, quân Pháp chưa tập trung đủ lực lượng và củng cố công sự thì có nhiều khả năng giành chiến thắng.

- Nhưng các đơn vị trọng pháo của ta hỏa lực chính của chiến dịch được xe kéo vào chiếm lĩnh trận địa còn 15 km nữa thì hết đường ô tô, phải kéo bằng tay. Dự kiến 3 ngày thì pháo binh sẽ được kéo vào đến trận địa, nhưng sau 3 ngày, pháo binh chỉ kéo được 5 km; chậm so với kế hoạch, vì vậy ngày nổ súng được Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định lùi lại 5 ngày; giờ nổ súng vào lúc 17 giờ ngày 25/01/1954.

- Sau đó, do tin về ngày nổ súng bị lộ, Pháp bắt được một chiến sĩ của Sư đoàn 312, ta cho rằng chiến sĩ này đã khai ra giờ nổ súng nên Pháp biết được, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn lại 24 giờ, chuyển sang 26/01/1954.

- Ngày 25/01/1954, tại cuộc họp Đảng ủy mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp suy nghĩ: Phương án “*Đánh nhanh thắng nhanh*” mang nhiều yếu tố chủ quan, không đánh giá đúng tình hình thực lực của hai bên, không thể đảm bảo chắc thắng. Cuối cùng Đại tướng quyết định dừng trận đánh, kéo pháo ra, chuyển phương án từ “*đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh chắc, tiến chắc*”.

2. Tại sao ta lại thay đổi phương án từ “Đánh nhanh thắng nhanh” sang “Đánh chắc tiến chắc”

Một là, tuy ta có quân số đông hơn đôi phương, nhưng chưa có kinh nghiệm đánh công kiên lớn trên cấp tiểu đoàn. Theo lý thuyết quân sự “*Ba tấn một thủ*”, bên tấn công phải mạnh hơn bên phòng thủ ít nhất là 03 lần cả về quân số lẫn hỏa lực thì mới là cân bằng lực lượng. Tuy về quân số, quân ta vừa đạt tỉ lệ này, nhưng về hỏa lực và trang bị thì ta lại kém Pháp nhiều lần.

Lúc đó pháo binh được xe ô tô kéo đến cách trận địa 15 km thì không còn đường, phải kéo pháo bằng tay, dự kiến 05 ngày là pháo sẽ đến mặt trận, nhưng 05 ngày pháo binh mới kéo được 1/2 quãng đường. Hàm cho pháo cũng chưa chuẩn bị xong, đạn pháo chưa đầy đủ. Trong khi đó, gạo dân công tiếp tế chưa đến kịp.

Hai là, việc tiếp cận các đồn bót Pháp không dễ dàng, vì khi quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ ngày 20/01/1953, một trong những công việc đầu tiên của Pháp là san phẳng mọi chướng ngại vật trong thung lũng, để tạo điều kiện tối đa cho tầm nhìn và tầm tác xạ của các loại hỏa lực. Hàng nghìn dân vốn sống ở trung tâm Điện Biên Phủ được dồn vào khu vực bản Noong Nhai.

Để có thể xung phong tiếp cận hàng rào, bộ đội Việt Nam phải chạy khoảng 200m giữa địa hình trống trải, dày đặc dây kẽm gai và bãi mìn, phơi mình trước hỏa lực của Pháp mà không hề có xe thiết giáp và chướng ngại vật che chắn, thì quân ta tấn công dù đông đảo tới đâu cũng sẽ bị bom, pháo và đại liên của Pháp gây sát thương.

Ba là, tính tổng thể thì Pháp ở đáy một chiếc mũ lộn ngược, còn quân ta ở trên vành mũ; nhưng ở quy mô của từng trận đánh, thì Pháp lại ở trên cao, ta ở dưới thấp tấn công lên. Trong khi đó, Pháp có dự trữ đạn pháo dồi dào, cùng với máy bay ném bom yểm trợ. Pháp lại áp đảo về hỏa lực: Gấp 6 lần về đạn pháo và hơn tuyệt đối về không quân và xe tăng. Trung bình cứ 01 bộ đội Việt Nam phải hứng chịu 02 trái đại bác, 01 trái bom và 06 viên đạn cối, trong khi đó ta không có xe tăng để che chắn, yểm trợ cho bộ binh khi tiến công.

Bốn là, khó khăn lớn nhất của quân đội ta là khâu tiếp tế hậu cần. Tướng Nava cho rằng Điện Biên Phủ ở xa hậu cứ Việt Minh 300 - 400km, qua rừng rậm, núi cao, quân ta không thể tiếp tế nổi lương thực, đạn dược cho 04 đại đoàn, giới lắm chỉ một tuần lễ là quân ta phải rút lui vì cạn tiếp tế. Trái lại quân Pháp được tiếp tế bằng máy bay, trừ khi sân bay bị phá hủy do đại bác của ta bắn phá.

Nava cho rằng trường hợp này khó có thể xảy ra, vì sân bay ở quá tầm trọng pháo 105 ly của quân ta, và dù quân ta mang được pháo tới gần thì tức khắc sẽ bị máy bay và trọng pháo của Pháp hủy diệt. Vì vậy, các tướng lĩnh Pháp và Mỹ đã đánh giá tự tin cho rằng Điện Biên Phủ là “*pháo đài bất khả chiến bại*”, là “*cái bẫy để nghiền nát chủ lực Việt Minh*”. Nếu Việt Minh tấn công sẽ chỉ chuốc lấy thảm bại.

Năm là, về phía bộ đội chủ lực của ta cho đến thời điểm đó chưa thành công trong việc đánh các công sự nằm liên hoàn trong một cứ điểm. (Tại trận Nà Sản, Sơn La, bộ đội đánh không thành công, thương vong nhiều). Mặt khác, trận này là một trận đánh hiệp đồng lớn, nhưng pháo binh và bộ binh chưa qua tập luyện, chưa qua diễn tập.

Sáu là, Quân đội ta từ trước tới lúc đó chỉ quen tác chiến ban đêm ở những địa hình dễ ẩn náu, chưa có kinh nghiệm tấn công ban ngày trên địa hình bằng phẳng, nhất là đối với một đối phương có ưu thế về máy bay, pháo binh, xe tăng.

Bảy là, Tổng cục Cung cấp của ta tính toán: Phải huy động cho chiến dịch 4.200 tấn gạo, 100 tấn rau, 100 tấn thịt, 80 tấn muối, 12 tấn đường. Tất cả phải vận chuyển qua chặng đường dài 500 km phần lớn là đèo dốc hiểm trở, máy bay Pháp thường xuyên đánh phá.

- Theo kinh nghiệm vận tải đã tổng kết ở chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), để có 01 kg gạo đến Điện Biên Phủ một người gánh 25 kg gạo thì dọc đường ăn hết 24 kg. Nếu vận chuyển hoàn toàn bằng dân công gánh bộ, muốn có số gạo trên phải huy động 60 vạn tấn và cần tới 2 triệu dân công để gánh. Cả 2 con số này đều cao gấp nhiều lần so với kế hoạch dự kiến ban đầu của ta.

Vì những lý do trên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng phải tổ chức lại trận đánh theo phương án “*Đánh chắc, tiến chắc*”, theo kiểu “*đánh bót vó*” dần tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Tại cuộc họp Đảng ủy mặt trận ngày 25/01/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: *Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra.*

- Sáng ngày 26/01/1954, mệnh lệnh dừng tấn công, kéo pháo ra được thực hiện. Hệ lụy là, ta phải kéo 1 trung đoàn pháo binh, 24 khẩu 105 ly; một trung đoàn sơn pháo 24 khẩu, 75 ly; một trung đoàn cao xạ 37 ly, 24 khẩu; 4 khẩu cối 120 ly; 12 giàn pháo Ca Chiu Sa do Liên Xô giúp ra khỏi mặt trận

- Bình quân một khẩu pháo nặng từ 2,2 đến 2,5 tấn, phải dùng 100 người mới kéo được. Việc kéo pháo vào là một kỳ tích, nhưng kéo pháo ra lại càng là một kỳ tích hơn.

- Chính trong đợt kéo pháo ra này, xuất hiện tấm gương hy sinh của Anh hùng Tô Vĩnh Diện, lấy lưng chèn pháo để khẩu pháo khỏi lăn xuống vực.

- Sau này Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng đây là quyết định khó khăn nhất trong đời cầm quân của mình.

- Đáng chú ý là, trong hồi ký của mình, tướng Nava đã khẳng định: “*Nếu tướng Giáp tiến công vào ngày 25 tháng 01 như ý đồ ban đầu, thì chắc chắn ông ta sẽ thất bại. Nhưng không may cho chúng ta, ông đã nhận ra điều đó và đây là một trong những lý do khiến ông tạm ngưng tiến công*”.

3. Công tác chuẩn bị

Một là, chuẩn bị về lực lượng và công sự: Trong vòng gần 02 tháng sau khi pháo được kéo ra, quân đội ta tiếp tục đánh nghi binh, Các đại đoàn 308, 312, 316, 304 đào hào sâu hơn, dài hơn, tiếp cận gần hơn các căn cứ của quân Pháp;

- Đường được mở rộng hơn, dài hơn chung quanh núi rừng Điện Biên Phủ, rồi lại kéo pháo vào, xây dựng công sự kiên cố hơn.

- Những tuyến chiến hào của ta dài hơn 100 km. Dựa vào yêu cầu về chiến thuật, quân ta đã xây dựng 2 loại đường hào: Đường hào trực dùng cho việc cơ động pháo, vận chuyển thương binh, điều động bộ đội với số lượng lớn và đường hào tiếp cận địch của bộ binh.

- Loại đường hào thứ nhất chạy một vòng rộng bao quanh toàn bộ trận địa địch ở phân khu trung tâm.

- Loại đường hào thứ hai chạy từ vị trí trú quân của đơn vị trong rừng chạy ra cánh đồng Mường Thanh cắt ngang đường hào trực, tiến vào vị trí sẽ tiêu diệt địch.

- Các loại đường hào này đều sâu 1,7 mét, đáy hào bộ binh rộng 0,5 mét, đáy hào trực rộng 1,2 mét. Dọc đường hào, bộ binh có hố phòng pháo, hầm trú ẩn, chiến hào và ụ súng để đối phó với những cuộc tiến công của Pháp.

- Trận địa hào được xây dựng vào ban đêm, nguy trang rất kỹ và triển khai cùng một lúc trên toàn thể mặt trận nên đã phân tán được sự đánh phá của Pháp. Bộ đội phải lao động từ 14 đến 18 tiếng mỗi ngày với những công việc liên tục như chuẩn bị vật liệu, đốn gỗ, chặt lá nguy trang. Thời tiết lại không thuận lợi: mưa dầm, gió bắc, công sự lầy lội bùn nước... dưới làn bom pháo của Pháp.

- Để đưa các khẩu pháo vào trận địa, bộ đội ta đã khôn khéo tháo rời các khẩu pháo rồi dùng sức người để kéo, sau khi đến đích thì ráp lại. Bằng cách đó ta đã đưa được lựu pháo 105 mm lên bố trí trong các hầm pháo có nắp khoét sâu vào các sườn núi, xây dựng thành các trận địa pháo rất lợi hại, từ trên cao có khả năng khống chế rất tốt lòng chảo Điện Biên Phủ mà lại rất an toàn trước pháo binh và máy bay đối phương.

- Với thể trận này, các khẩu pháo của ta chỉ cách mục tiêu của Pháp từ 5 - 7 km, bằng một nửa tầm bắn tối đa để bắn chính xác hơn, ít tốn đạn và sức công phá cao hơn, thực hiện được nguyên tắc *“hỏa khí phân tán, hỏa lực tập trung”*, từ nhiều hướng bắn vào một trung tâm, ngược lại pháo binh Pháp lại bố trí ở trung tâm, phơi mình trên trận địa. Để bảo đảm bí mật, đường được nguy trang toàn bộ, máy bay trinh sát Pháp không phát hiện được.

(Chính những tên chỉ huy của Pháp đã đánh giá sai khả năng pháo binh của ta, chúng cho rằng ta không có xe cơ giới, nên không thể mang lựu pháo 105 mm và pháo cao xạ 37 mm vào Điện Biên Phủ mà chỉ có thể mang loại pháo nhẹ là sơn pháo 75 mm chiến thuật mà thôi).

Hai là, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị: Trước trận đánh, công tác chính trị được triển khai một cách sâu rộng, thể hiện trên các điểm sau đây:

Thứ nhất, ngày 11/3/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới các chiến sĩ: *“Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất*

vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới... Chúc các chú thắng to!”.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân 22/12/1953, Hồ Chủ tịch đã trao cho mỗi đại đoàn, mỗi quân khu một lá cờ **“Quyết chiến, Quyết thắng”** làm giải thưởng luân lưu. Lá cờ Quyết chiến, Quyết thắng đã trở thành một biểu tượng trong cả chiến dịch, trong mỗi trận đánh.

Thứ hai là, Tổng Quân ủy gửi thư hiệu triệu toàn thể cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ mà Trung ương Đảng đã trao.

*Thứ ba là, Bộ Tư lệnh Chiến dịch được gửi điện đến các đơn vị: “Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu! Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta... Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava, giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch thắng lợi sẽ có ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hòa bình thế giới, đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào... Giờ ra trận đã đến! Tất cả cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ **Quyết chiến, Quyết thắng** của Hồ Chủ tịch”.*

Thứ tư là, các chính trị viên, chính ủy đến từng trung đội, đại đội, tiểu đoàn phổ biến chỗ mạnh, chỗ yếu của Pháp, xây dựng ý chí quyết tâm cho cán bộ chiến sĩ. Vì vậy ý nghĩa to lớn của chiến dịch thấm tới từng người: “Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch, đập tan kế hoạch Nava, đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ, mở ra một cục diện mới cho kháng chiến”.

Chính ủy, chính trị viên mở hội nghị chi bộ, phát động phong trào thi đua cho đảng viên, kêu gọi đảng viên xung phong, đi đầu trong trận chiến đấu, cầm bằng được lá cờ trên nóc sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm.

Ba là, chuẩn bị về cách đánh: Từ những kinh nghiệm thu được ở các chiến dịch Hòa Bình, Nà Sản, Bộ chỉ huy Chiến dịch chủ trương tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng, từng cứ điểm của địch, đánh từ ngoài vào trong, thu hẹp dần phạm vi chiếm đóng cho tới lúc Pháp không còn sức kháng cự được nữa.

Không sử dụng lối đánh xung phong trực diện, mà dùng cách đánh vây lấn, tấn, diệt, đào hào áp sát cứ điểm của địch. Cách đánh này thường gọi là *“đánh bóc vỏ từng cứ điểm của Pháp”*. Đây là điều mà Pháp không ngờ tới.

Bốn là, chuẩn bị về công tác bảo đảm: Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã đề ra những giải pháp hiệu quả. Một mặt động

viên nhân dân Tây Bắc ra sức tiết kiệm để đóng góp tại chỗ, mặt khác đẩy mạnh làm đường, sửa đường, huy động tối đa các phương tiện vận chuyển thô sơ như: dân công, ngựa thồ, xe đạp thồ, thuyền mảng... nhằm giảm đến mức tối đa lượng lương thực phẩm tiêu thụ dọc đường do phải vận chuyển từ xa tới.

- Ta đã huy động 260.000 dân công từ Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4 để vận chuyển hàng hóa; các con đường thuộc tuyến chiến dịch được san lấp để bảo đảm vận chuyển bằng ô tô. Đường 13 từ Yên Bái lên Tạ Khoa ta đã sửa chữa lại; thời gian rất ngắn, hàng vạn dân công và bộ đội làm đường trong điều kiện rất khó khăn, lại luôn bị máy bay Pháp oanh tạc, nhưng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Trong một tháng, bộ đội và thanh niên xung phong đã làm được một khối lượng công việc đồ sộ, làm đường từ Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, dài 82 km, trước đây chỉ rộng 01m, đã được mở rộng và sửa sang cho xe kéo pháo vào cách Điện Biên 15 km.

- Một trong những lực lượng quan trọng phục vụ hậu cần cho chiến dịch là đội xe đạp thồ gồm 20.911 người, với năng suất mỗi xe chở được 200 - 300 kg, kỷ lục lên đến 352 kg, cùng với 11.800 bè mảng ta vận chuyển lên chiến dịch 25.000 tấn lương thực.

- Trừ số tiêu hao dọc đường, số lượng tới được mặt trận để cung cấp cho quân đội là 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62 tấn đường, 577 tấn thịt, 565 tấn lương khô. Ngoài ra, từ Thanh Hóa, Hòa Bình, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ... cũng đã huy động được hơn 7.000 xe cút kít, 1.800 xe trâu, 325 xe ngựa, hàng chục ngàn xe đạp thồ để phục vụ hậu cần chiến dịch.

- Đến đầu tháng 3/1954, lương thảo, vũ khí từ hậu phương dồn lên cho mặt trận nhiều hơn. Lúc này, công tác hậu cần bảo đảm đủ cho một trận đánh dài ngày và có thể sang đến cả mùa mưa.

4. Diễn biến chính của Chiến dịch Điện Biên Phủ

- Phát hiện lực lượng lớn của quân ta đang tiến về Điện Biên, Đờ Catri liên tục tung lực lượng giải tỏa các ngọn đồi, nhưng bị quân ta gây cho nhiều thiệt hại. Tuy thế, giới chỉ huy Pháp vẫn rất tự tin vào chiến thắng. Bộ trưởng Quốc phòng René Pleven đã báo cáo với Chính phủ Pháp sau chuyến đi thị sát tình hình ở Đông Dương: *“Tôi không tìm được bất cứ ai tỏ ra nghi ngờ về tính vững chắc của tập đoàn cứ điểm. Nhiều người còn mong ước cuộc tiến công của Việt Minh”*.

Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia thành ba giai đoạn

Giai đoạn 1: Từ 13/3 đến 17/3/1954, ta tiêu diệt phân khu phía Bắc của Pháp, lực lượng tiêu diệt các cứ điểm này như sau:

- Đại đoàn 312 tiến công tiêu diệt trung tâm đề kháng đồi Him Lam.

- Trung đoàn 165, Đại đoàn 312 và Trung đoàn 88, Đại đoàn 308 tiêu diệt trung tâm đề kháng đồi Độc Lập.

- Trung đoàn 36, Đại đoàn 308 tiêu diệt trung tâm đề kháng Bản Kéo.

- Trung đoàn 57, Đại đoàn 304 kiểm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm.

- Để bảo đảm nguyên tắc trận đầu phải thắng, ta đã bố trí một lực lượng mạnh hơn quân Pháp 3 lần, nếu kể cả lực lượng dự phòng, gấp 5 lần. Ta có cả kế hoạch đề phòng pháo binh, máy bay chống phản kích của Pháp.

+ Trận đánh đồi Him Lam

- Cứ điểm Him Lam là một trong cứ điểm kiên cố nhất Điện Biên Phủ. Lúc 15 giờ ngày 13/3/1954, Đại đoàn 312 bắt đầu triển khai trận địa xuất phát xung phong.

- Lúc 17 giờ 5 phút chiều ngày 13/3/1954, 40 khẩu pháo của ta cỡ nòng từ 75 đến 120 mm, đồng loạt nả đạn. Một viên đạn pháo của ta bắn trúng Sở chỉ huy của Pháp ở đồi Him Lam; thiếu tá chỉ huy trưởng Paul Pégot cùng với ba sĩ quan khác chết tại chỗ; điện đài liên lạc của Pháp ở Him Lam bị hỏng, mất liên lạc với trung tâm Mường Thanh ngay từ giờ đầu trận đánh.

- Một kho xăng của Pháp bị pháo binh ta bắn cháy. Các trận địa pháo của Pháp ở Mường Thanh bị tê liệt. 12 khẩu trọng pháo và súng cối của Pháp bị đánh hỏng. Nhiều hầm, hào, công sự của Pháp bị sụp đổ.

- Sau đợt bắn pháo dữ dội, bộ binh ta xuất phát tiến công. Đến 23 giờ 30 đêm, Đại đoàn 312 đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt trung tâm đề kháng Him Lam, xóa sổ hoàn toàn Tiểu đoàn 3 và nửa lữ đoàn lính lê dương số 13 của Pháp, thu toàn bộ vũ khí, trang bị.

- Ngày hôm sau, ta cho phép một xe zíp và một xe cứu thương của Pháp lên Him Lam để thu lượm thương binh.

+ Trận đánh đồi Độc Lập

- Đáp ứng yêu cầu của Đờ Catri, lúc 14 giờ 45 ngày 14/3/1954, tướng Cagny ở Hà Nội đã tăng cường cho Điện Biên Phủ một tiểu đoàn dù để duy trì số lượng sau khi bị quân ta tiêu diệt căn cứ Him Lam.

- Những chiếc máy bay C-47 Dakota của Pháp liều lĩnh vượt qua lưới lửa cao xạ của ta, bay rất thấp để rút ngắn thời gian tiếp đất của những chiếc dù thả xuống Tiểu đoàn dù Việt số 5 của Pháp.

- Nhiệm vụ đánh đồi Độc Lập được giao cho Trung đoàn trưởng 165, Đại đoàn 312 và Trung đoàn 88, Đại đoàn 308 dưới quyền chỉ huy của Đại đoàn trưởng Đại đoàn 308 Vương Thừa Vũ.

- Trung đoàn 165 đảm nhiệm mũi tiến công chủ yếu đột phá từ hướng Đông - Nam, đánh dọc theo chiều dài của cứ điểm. Trung đoàn 88 làm nhiệm vụ thứ yếu, đột phá từ hướng Đông - Bắc, đồng thời mở một mũi vu hồi ở hướng Tây và bố trí lực lượng làm nhiệm vụ chặn quân pháp chi viện từ hướng Mường Thanh ra.

- Lúc 3 giờ 30 phút ngày 15/3/1954, ta hạ lệnh tiến công, pháo binh ta bắt đầu nổ súng. Một quả đạn pháo binh của ta bắn trúng hầm chỉ huy cứ điểm đồi Độc Lập, Chỉ huy cứ điểm là Mecquenem may mắn thoát chết, nhưng Thiếu tá Edouard Kah, người đang nhận bàn giao thay thế Mecquenem bị thương nặng.

- Đờ Catri điều động 2 tiểu đoàn dù là số 8 và tiểu đoàn dù người Việt, tổng cộng 1.000 lính, cùng 5 xe tăng, giải vây cho đồi Độc lập. Khi quân pháp đang tiến quân về phía ta thì bị đạn pháo của ta bắn trúng đội hình, quân pháp bị đẩy lùi. Đến 6 giờ 30 phút ngày 15/3/1954, lá cờ **Quyết chiến, Quyết thắng** lơ lửng vệt đạn đã cắm trên đỉnh đồi Độc Lập.

- Với trận đánh này, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn bộ binh thuộc địa Algérie số 7 của Pháp bị xóa sổ hoàn toàn; Chỉ huy trưởng cứ điểm đồi Độc Lập Mecquenem cùng với những sĩ quan binh sĩ sống sót đều bị bắt làm tù binh.

- Đáng chú ý là, sáng ngày 15/3/1954, Trung tá Charles Piroth, chỉ huy pháo binh Pháp tại cứ điểm Điện Biên Phủ, sau hai đêm không thực hiện được lời hứa sẽ bịt miệng các họng pháo của Việt Minh, đã tự sát trong hầm của mình bằng một trái lựu đạn.

(Trong hồi ký của chiến sĩ Pháp ở Điện Biên Phủ viết: *Trung tá Piroth đã dành trọn một đêm (13 tháng 3) quan sát hỏa lực dần dần bị đối phương phản pháo chính xác một cách kinh khủng vào trận địa pháo của ông, hai khẩu pháo 105 ly bị quét sạch cùng pháo thủ, một khẩu 155 ly bị loại khỏi vòng chiến đấu, Piroth khóc và nói: “Mình đã mất hết danh dự. Mình đã bảo đảm với Đờ Catri và tổng chỉ huy sẽ không để pháo binh địch giành vai trò quyết định, và bây giờ, ta sẽ thua trận. Mình đi thôi”*).

+ Trận đánh Bản Kéo

- Sáng ngày 17/3/1954, lính Pháp ở Bản Kéo xôn xao vì có tin Việt Minh sắp tiến công. Buổi trưa, từng đám binh lính ngụy dân tộc Thái kéo tới gặp viên đại úy đồn trưởng, nêu hai yêu sách: Một, phải phát hết khẩu phần lương thực. Hai, giải tán đồn cho binh lính về quê hương làm ăn.

- Viên đại úy chỉ huy quân Pháp kinh hoàng điện cho Mường Thanh: *“Chúng tôi buộc phải bỏ vị trí rút về khu trung tâm đây!”* và tên chỉ huy này đã mở cổng đồn, ra lệnh cho binh lính theo mình về sân bay.

- Nhưng binh lính không còn nghe theo lời chỉ huy, ào ào chạy về phía khu rừng. Viên đại úy vội gọi điện về Mường Thanh, yêu cầu cho pháo bắn chặn đường rút chạy của binh sĩ Thái, nhưng cũng không ngăn cản được.

- Trung đoàn 36 không cần nổ súng đã chiếm được Bản Kéo và thừa thắng tiến vào chiếm các ngọn đồi ở phía Bắc sân bay.

- Như vậy, chỉ sau 5 ngày chiến đấu, cánh cửa phía Bắc của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã mở toang. Lực lượng phản kích Pháp không thể giành lại những vị trí đã mất, đặc biệt chỗ dựa của Tập đoàn cứ điểm là sân bay cũng bị uy hiếp nghiêm trọng.

- Ngày 20/3/1954, Tổng Tham mưu trưởng Pháp Êly, được phái sang Mỹ cầu viện. Êly phát biểu công khai: “*Pháp không thể thắng được với phương tiện hiện có trong tay*” và yêu cầu Mỹ tăng cường giúp đỡ vũ khí, đặc biệt là máy bay ném bom B-26 và nếu cần thì can thiệp bằng không quân.

- Đến ngày 23/3/1954, ta đã làm mất tác dụng việc cất cánh và hạ cánh của máy bay Pháp ở sân bay Mường Thanh và Hồng Cúm; từ đó các máy bay của Pháp chỉ còn tiếp tế cho Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng cách thả dù trên không xuống.

- Ngoài ra, pháo cao xạ của ta cũng trở thành nỗi kinh hoàng cho những viên phi công Pháp và Mỹ. Các loại máy bay chiến đấu vận tải, kể cả pháo đài bay B-24 của Hoa Kỳ liên tiếp bị bắn rơi trên bầu trời Điện Biên Phủ.

- Như vậy, sau ba trận chiến đấu của ta, quân Pháp ở Điện Biên Phủ đã tiêu thụ một số lượng đạn dược khổng lồ: 12.600 viên đại bác 105 ly, 10.000 viên đạn cối 120 ly, 3.000 viên đạn trọng pháo 155 ly, chiếm gần nửa số lượng dự trữ của chúng.

- Ngoài ra, 11 khẩu súng cối 120 ly của Pháp bị phá hủy, 4 khẩu đại bác 105, và 155 ly hỏng không sử dụng được.

- Trong khi đó, Quân đội Nhân dân Việt Nam chỉ bắn 20.700 quả 105mm, trong số này có 5.000 quả đoạt được từ máy bay của Pháp thả xuống cho quân Pháp, 11.700 quả là chiến lợi phẩm từ Chiến dịch biên giới.

+ *Tổng kết giai đoạn 1:* Từ ngày 13 đến 17/3/1954, quân ta đã tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; diệt và bắt sống trên 2.000 tên địch, phá hủy 25 máy bay, xóa sổ 01 trung đoàn, uy hiếp sân bay Mường Thanh; Piroth, Tư lệnh pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ bắt lực trước pháo binh của ta đã dùng lựu đạn tự sát.

Giai đoạn 2: Từ 30/3 đến 30/4, ta tiến đánh phân khu trung tâm, đặc biệt là dãy cứ điểm cao quan trọng phía Đông, vây lấn bóp nghẹt Tập đoàn cứ điểm.

- Chủ trương của Đảng ủy Mặt trận trong đợt 2 là: Tập trung ưu thế binh hỏa lực đánh chiếm đồng thời các cao điểm phía Đông. Trong đó có các cao điểm E, D1 thuộc trung tâm đề kháng Đominích, và các cao điểm C1, C2, A1 thuộc trung tâm đề kháng Eliane. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đại đoàn 312 được tăng cường hai đại đội sơn pháo 75 ly, hai đại đội súng cối 120, một đại đội súng cối 82 có nhiệm vụ tiêu diệt các cao điểm, gồm đồi E, đồi D1, đồi D2 và dùng một đơn vị thọc sâu đánh vào vị trí pháo binh địch ở cao điểm 210 và tiểu đoàn dù 5 hoặc tiểu đoàn dù 6 cơ động ở khu vực này.

- Đại đoàn 316, được tăng cường hai đại đội sơn pháo 75, hai đại đội súng cối 120 ly có nhiệm vụ tiêu diệt đồi A1, C1, C2 thuộc trung tâm đề kháng Êlian, và phối hợp với các đơn vị khác tiêu diệt lực lượng dù cơ động.

- Đại đoàn 308 có nhiệm vụ dùng hỏa lực kiềm chế pháo binh địch ở tây Mường Thanh, dùng bộ đội nghi binh tại các cứ điểm 106 và 311 ở phía Tây, cử một tiểu đoàn tham gia bộ phận thọc sâu vào trung tâm phía Đông, tiêu diệt tiểu đoàn ngự Thái số 2, trận địa pháo binh, đồng thời phối hợp với trung đoàn 98 của 316 tiêu diệt lực lượng dù cơ động của Pháp.

- Trung đoàn 57 của đại đoàn 304 được tăng cường Tiểu đoàn 888 Đại đoàn 316 và một đại đội lựu pháo 105, một đại đội súng cối 120, 18 khẩu trọng liên cao xạ 12,7 ly, có nhiệm vụ kiềm chế các trận địa pháo binh địch ở Hồng Cúm, chặn quân tiếp viện từ Hồng Cúm lên Mường Thanh, đánh quân nhảy dù ở xung quanh và phía Nam Hồng Cúm.

- Đại đoàn 351 trực tiếp yểm hộ bộ binh tiến công các cứ điểm: A1, D1, C1, E, chế áp pháo binh địch, sát thương và tiêu diệt một lực lượng cơ động địch ở trung tâm phía đông Mường Thanh, kiềm chế pháo binh địch.

- 18 giờ ngày 30/3/1954, đợt tiến công thứ hai vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bắt đầu.

+ *Tại cao điểm C1*, lần đầu tiên ta mở rào bằng đạn phóng bộc lôi. Bộc lôi nổ phá tung từng đoạn rào. Sau 5 phút tiểu đoàn 215 của ta đã dọn xong cửa mở qua bảy lớp rào dây thép gai của địch.

- Chớp thời cơ hỏa lực địch đang bị tê liệt, chỉ bằng một đợt xung phong mạnh, trong 10 phút, đại đội 38 đã chiếm được chiếc lô cốt nằm trên mỏm đất cao nhất nhô lên trên đỉnh đồi, được gọi là mỏm Cột Cờ ở điểm cao C1.

- Tiểu đội trưởng mũi nhọn Nguyễn Thiện Cải cầm lá cờ Quyết chiến Quyết thắng lên nóc sở chỉ huy. Lúc này, quân Pháp dồn về những lô cốt ở khu vực phía tây, gọi pháo bắn vào trận địa.

- Các chiến sĩ xung kích của ta dùng lưỡi lê, lựu đạn lao lên đánh giáp lá cà. Trận đánh diễn ra đúng 45 phút. Toàn bộ một đại đội gồm 140 lính thuộc

tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 Ma rốc bị tiêu diệt hoặc bắt sống. Trong khi số thương vong của ta chỉ mất 10 người.

+ *Tại cao điểm D1*, Trung đoàn 209, Đại đoàn 312 sử dụng hai tiểu đoàn 166 và 154 tiến công. Chỉ sau 5 phút, ta đã phá xong ba lớp hàng rào và xung phong vào căn cứ. Bộ đội nhanh chóng thọc sâu chia cắt đội hình Pháp ra từng mảng để tiêu diệt.

- Chiến sĩ thi đua Trần Can, vừa được đề bạt trung đội trưởng, một lần nữa lại băng lên cùng với tiểu đội đi đầu chiếm từng ụ súng, từng góc chiến hào. Viên đại úy Garandau, chỉ huy tiểu đoàn 3 Angiêri bị pháo binh ta vùi chết trong hầm của sở chỉ huy. Sau hai giờ chiến đấu, ta đã chiếm toàn bộ đồi D1.

+ *Tại cao điểm E*, pháo của ta bắn đúng lúc Pháp đang thay quân giữa một đại đội của tiểu đoàn 3 Angiêri với đại đội của tiểu đoàn dù 5 tới thay thế. Binh lính Pháp với đầy đủ trang bị đang tập trung ở đây không có hầm trú ẩn chạy xô vào nhau. Đại đội súng cối hạng nặng của Pháp chưa kịp bắn một viên nào đã bị pháo binh của ta tiêu diệt.

- Lúc này, hai mũi tiến công của Tiểu đoàn 16 và Tiểu đoàn 428 Trung đoàn 141, Đại đoàn 312 mở cửa qua hàng rào dây kềm gai và bãi mìn. Sau một giờ chiến đấu, bộ đội ta đã chiếm toàn bộ cứ điểm đồi E.

+ *Tại đồi A1*, Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An ra lệnh cho hỏa lực của trung đoàn bắn vào cứ điểm, yểm hộ cho xung kích của ta mở cửa.

- Pháp đã dựa vào địa thế tự nhiên của quả đồi A1, bố trí thành 3 tuyến phòng thủ. Ở tiền duyên là tuyến chống cự chủ yếu; ở giữa là tuyến trung gian có đặt trận địa hỏa lực; trên đỉnh đồi là tuyến cố thủ và sở chỉ huy.

- Trong cứ điểm đồi A1 có nhiều tuyến chiến hào và giao thông hào liên hoàn. Tất cả các lô cốt và hầm trú ẩn đều có nắp đậy, chịu được đạn cối và pháo của ta. Vì vậy lực lượng ta bị tổn thất nhiều khi vượt qua cửa mở.

- Lúc này Pháp dồn tất cả hỏa lực đại bác và súng cối vào đồi A1 mong cứu vãn tình hình. Các đợt xung phong của ta không vượt qua hàng rào lửa của Pháp. Quá nửa đêm, cuộc chiến đấu tại A1 diễn ra giằng co. Mỗi bên giữ được nửa quả đồi.

- Bộ chỉ huy Chiến dịch quyết định: Các đơn vị khẩn trương tổ chức trận địa phòng ngự trên các cao điểm C1, D1, E, chuẩn bị đánh địch phản kích ban ngày, quyết không để địch chiếm lại. Đại đoàn 308 đưa trung đoàn 102 từ phía Tây sang phía Đông, tiếp tục tiến công tiêu diệt địch ở đồi A1 và phòng ngự tại đồi C1.

- Đến lúc này, vòng vây quân Pháp bị thu hẹp, việc tiếp tế và tiếp viện của Pháp trở nên cực kỳ khó khăn. Những phi công Mỹ được đánh giá là dũng cảm,

nhưng cũng không đáp ứng được yêu cầu của Pháp, khi phải bay thấp thả dù trong một không phận nhỏ hẹp có pháo phòng không chờ sẵn.

- Riêng trong ngày 26/4/1954, có 50 máy bay trúng đạn trên bầu trời Điện Biên Phủ, có 3 chiếc bị bắn hạ, trong đó có một máy bay B-26 Invader và hai chiếc F6F Hellcat của hạm đội 11, do phi công Mỹ lái.

- Trong một tuần ta đã thu được 776 dù của Pháp, gồm đạn, gạo, đồ hộp, sữa, dầu hỏa... Số hàng này Pháp đã phải dùng 30 chuyến Đakôta để chuyên chở lên đây. Đại đoàn 304 thu được 600 viên đạn pháo 105 ly, 3.000 viên đạn cối 120 ly và 81 ly, hàng tấn đạn các cỡ khác, hàng chục tấn lương thực, thuốc men. Tổng số đạn pháo thu được là hơn 5.500 viên, tương đương 1/3 kho đạn của quân ta, đã bổ sung đáng kể tình trạng thiếu đạn vào cuối chiến dịch.

Tổng kết giai đoạn 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm thắt chặt vòng vây, chia cắt, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho Tập đoàn cứ điểm. Đây là đợt tấn công dai dẳng, dài ngày nhất, quyết liệt nhất, gay go nhất, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, từng đoạn giao thông hào. Đặc biệt tại đồi C1 ta và địch giằng co nhau tới 20 ngày, đồi A1 giằng co tới 30 ngày. Sau đợt tấn công thứ 2 khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao độ.

Giai đoạn 3: Từ ngày 01 đến 7/5/1954.

Mở đầu kế hoạch đợt 3 là tiếp tục hoàn thành nốt những nhiệm vụ đã đề ra cho đợt 2: Tiêu diệt hoàn toàn hai cao điểm A1 và C1, đồng thời đánh chiếm thêm một số cứ điểm ở phía Tây và phía Đông thu hẹp thêm nữa phạm vi chiếm đóng của quân Pháp, chuẩn bị cho tổng công kích. Nhiệm vụ được trao cho các đơn vị như sau:

- Đại đoàn 316, được tăng cường Trung đoàn 9, Đại đoàn 304 tiêu diệt Đồi A1, C1 và C2.

- Đại đoàn 312 tiêu diệt các cứ điểm: 505, 505A, 506, 507, 508 ở phía Đông, tiến sát bờ sông Nậm Rốm.

- Đại đoàn 308 tiêu diệt các cứ điểm 311A, 311B ở phía Tây.

- Trung đoàn 57, Đại đoàn 304 được tăng cường 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 9, cử 1 tiểu đoàn chốt chặn trên đường đi Tây Trang không cho quân địch rút chạy sang Lào, siết chặt vòng vây chung quanh Hồng Cúm, tập kích trận địa pháo binh, tiêu diệt khu C Hồng Cúm.

- Đại đoàn 351 phối hợp với bộ binh trong các trận đánh điểm và đánh phản kích.

- Ngay trong đêm đầu của đợt tiến công thứ ba, Pháp đã mất thêm bốn cứ điểm: C1, 505, 505A ở phía Đông, và 311A ở phía Tây.

- Đêm ngày 04/5/1954, ở phía Tây, sau khi tiêu diệt 311A, đại đoàn 308 tiếp tục đánh 311B. Trung đoàn 36 tiêu diệt 1 đại đội gồm lính lê dương và lính Maroc, đưa trận địa tới gần trung tâm đề kháng Lili là tấm bình phong cuối cùng che chở cho sở chỉ huy Đờ Catri.

- Để chống lại hệ thống hầm ngầm cố thủ trên đồi A1, công binh Trung đoàn 174, Đại đoàn 304 đã đào một đường hầm vào lòng đồi A1, sâu dưới hầm ngầm của Pháp. Một đội đặc biệt gồm 25 cán bộ, chiến sĩ do Nguyễn Xuyên Khung, cán bộ công binh của Bộ, trực tiếp chỉ huy. Công việc này được tiến hành ngay trước mũi súng và tầm kiểm soát của lựu đạn Pháp.

- Khi đào sâu vào lòng núi được mười mét, bắt đầu phải khắc phục thêm khó khăn: thiếu không khí, đèn, đuốc mang vào hầm đều bị tắt, số đất moi từ lòng núi đưa ra ngày càng nhiều, không được để cho quân Pháp phát hiện. Các chiến sĩ phòng ngự tại A1 đã có kế hoạch chiến đấu không cho quân Pháp tiến xuống cửa hầm, dù phải hy sinh tới người cuối cùng, để bảo vệ bí mật tuyệt đối ý đồ đào hầm.

- Ngày 05/5/1954, đường hầm ở A1 đã hoàn thành. Trong đêm, một tấn bộc phá được chia thành 50 gói, mỗi gói 20 kg, được đưa vào đặt dưới hầm ngầm Pháp. Để bảo đảm an toàn, sáng ngày 06/5/1954, tiểu đoàn 255, Trung đoàn 174 phòng ngự trên đồi A1 được lệnh rút qua quả đồi khác. Tiếng nổ của khối bộc phá trên đồi A1 được chọn làm hiệu lệnh cho bộ đội xung phong trong đợt tiến công đó.

- Trước giờ G năm phút, các chiến sĩ ở chiến hào xuất phát xung phong được lệnh quay lưng về A1, nhắm mắt, há mồm đề phòng sóng xung kích và ánh chớp của ngàn cân bộc phá phát ra.

- Đúng 20 giờ 30, ngày 06/5/1954, một tiếng nổ trầm, trên đồi A1 có một đám khói lớn phụt lên. Khối bộc phá nổ cách hầm ngầm vài chục mét thổi bay chiếc lô cốt bên trên, diệt phần lớn đại đội dù 2 của Pháp đóng ở đây.

- Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An ra lệnh cho pháo của trung đoàn bắn vào đồi A1. Trên đỉnh đồi, lính dù Pháp dựa vào chiến hào và công sự vừa được củng cố ra sức chống đỡ, chờ quân viện. Đến nửa đêm, đồng chí Nguyễn Hữu An quyết định đưa đại đội dự bị của tiểu đoàn 249 vào giải quyết trận đánh. Bộ đội chia thành từng tổ nhỏ tiêu diệt dần dần từng ụ đề kháng của quân Pháp.

- Đến 4 giờ sáng ngày 07/5/1954, trên Đồi A1 chỉ còn lại 34 lính dù. Quân dù đã sử dụng đến những viên đạn, quả lựu đạn cuối cùng. Viên chỉ huy Pugiê bị thương nặng và bị bắt.

- Sáng ngày 07/5/1954, lá cờ **Quyết chiến, Quyết thắng** tung bay trên cao điểm A1, báo hiệu giờ tàn của tập đoàn cứ điểm.

- Cũng sáng ngày 07/5 bộ đội ta tiến công tiêu diệt cứ điểm C2, 506, 507, 310F. Lúc 12 giờ, tại Trung tâm Mường Thanh, Lãggole triệu tập cuộc họp với các chỉ huy tiểu đoàn của Pháp phổ biến **Kế hoạch Albatros**, mở cuộc phá vây vào 20 giờ ngày 07/5. Chỉ huy các tiểu đoàn của Pháp lần lượt báo cáo và họ tin là nếu phá vây cũng không thể sống sót, không thể thoát khỏi thung lũng Điện Biên. Cuộc rút chạy này sẽ là một hành động tự sát.

- Đúng 15 giờ, ngày 07/5/1954, các đại đoàn của ta nhận được mệnh lệnh: *“Không cần đợi trời tối, lập tức mở cuộc tổng công kích vào Mường Thanh. Đơn vị phía Đông đánh thẳng vào khu vực trung tâm, đơn vị phía Tây giáp công sang, cùng tiến vào Sở chỉ huy của địch. Phải đánh thật mạnh, bao vây thật chặt, không để cho Đờ Catri hoặc bất cứ tên địch nào chạy thoát”*.

- Lúc này, quân ta từ 3 phía tấn công vào khu trung tâm, Đại đoàn 312 từ phía Đông tiến qua cầu Mường Thanh; Đại đoàn 308 từ phía Tây mở đường qua sân bay, hướng về sở chỉ huy của Đờ Catri.

- Đại đội 360, Trung đoàn 209, Đại đoàn 312 lúc này chỉ còn 5 người. Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật dẫn đầu 4 chiến sĩ: Hoàng Đăng Vinh, Bùi Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Lam và Đào Văn Hiếu lườn lách dưới các làn đạn của những khẩu trọng liên 4 nòng của Pháp, băng qua cầu Mường Thanh, rồi nhảy lên mặt đất, dùng một lính ngụy người Việt dẫn đường chạy tắt đến Sở chỉ huy của Đờ Catri.

- Sau khi dùng thủ pháo tiêu diệt tổ bảo vệ ở phòng ngoài sát cửa ra vào, lúc 17 giờ, ngày 07/5/1954 chiến sĩ vượt qua gian hầm thứ 2, tiến vào gian hầm của tướng Đờ Catri và các sĩ quan Pháp đang ở đây. Tạ Quốc Luật nói bằng tiếng Pháp: *“Các ông hàng đi. Các ông thua rồi. Các ông phải ra lệnh cho các ỏ để kháng bỏ súng, đầu hàng và điện về Hà Nội không cho máy bay ném bom xuống Điện Biên nữa”*.

- Sau đó, 5 chiến sĩ ta dẫn giải tù binh lên khỏi hầm, đi về phía cầu Mường Thanh. 17 giờ, 30, Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312 báo cáo lên Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *“Toàn bộ quân địch tại khu trung tâm đã đầu hàng. Đã bắt được tướng Đờ Catri”*.

- Tại cụm phân khu Nam Hồng Cúm, quân Pháp âm mưu chạy sang Lào, nhưng bị ta đuổi theo và tất cả đã bị bắt. Gần 11.000 quân Pháp còn lại tại Điện Biên Phủ đã bị bắt làm tù binh.

Tổng kết giai đoạn 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, ta chiếm sở chỉ huy của địch, tướng Đờ Catri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng. Lá cờ **Quyết chiến, Quyết thắng** của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp

tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 24 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

- Ngày 08/5/1954, Hồ Chủ tịch gửi thư khen: *“Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời ngợi khen cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn...”*

5. Kết quả chiến dịch

- Sau 55 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 ô tô và toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng của địch. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, một trận tiêu diệt điển hình nhất, là trận đầu đánh thắng Mỹ, trực tiếp đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Tạo cơ sở và điều kiện để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

*** Về phía Pháp**

- Về bộ binh Pháp: Toàn bộ quân Pháp ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt và bị bắt làm tù binh gồm 16.200 tên. Thiệt hại về phía Pháp là 1.747 tới 2.293 người chết, 5.240 tới 6.650 người bị thương, 1.729 người mất tích và 11.721 bị bắt làm tù binh. Toàn bộ 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 3 tiểu đoàn pháo binh, 10 đại đội Quốc gia Việt Nam bị tiêu diệt. Tổng số sĩ quan và hạ sĩ quan bị diệt và bị bắt là 1.706, gồm 1 thiếu tướng, 16 đại tá và trung tá, 353 sĩ quan từ thiếu úy đến thiếu tá. Ngoài ra còn có 2 phi công Mỹ chết và 1 bị thương.

- Về không quân, Pháp bị tổn thất 56 máy bay (36 chiếc bị bắn rơi khi đang bay, 20 chiếc đang đỗ tại sân bay), 186 phi cơ bị hư hại, 2 trực thăng bị phá hủy.

- Phía Mỹ có 01 phi cơ C119 bị bắn rơi. Về trang bị nặng, Pháp mất toàn bộ trang bị vũ khí, xe tăng và pháo binh ở Điện Biên Phủ. Quân đội Nhân dân Việt Nam thu giữ 28 đại bác, 5.915 súng các loại, 20.000 lít xăng dầu cùng rất nhiều đạn dược, quân trang quân dụng khác.

*** Về phía ta.**

Theo hồ sơ của quân y ta lúc bấy giờ, có 4.020 bộ đội hy sinh; 9.691 người bị thương; 792 người mất tích. Hiện nay tại thành phố Điện Biên, có 3 nghĩa

trang liệt sỹ là nơi yên nghỉ của những chiến sỹ Điện Biên: Nghĩa trang đồi Độc Lập có trên có 2.432 ngôi mộ; nghĩa trang đồi Him Lam có 896 ngôi mộ và nghĩa trang đồi A có 648 ngôi mộ, tổng cộng là 3.976 ngôi mộ.

- Do một trận lũ lớn vào năm 1954 đã cuốn trôi các bia mộ nên 3.972 ngôi mộ đều là liệt sỹ vô danh. Chỉ có 4 ngôi được đặt riêng biệt là mộ các anh hùng Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Trần Can là còn biết được.

IV. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

Hai là, Nhân dân ta rất anh hùng, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận.

Ba là, Các lực lượng vũ trang nhân dân ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ.

Bốn là, Có sự liên minh chiến đấu keo sơn giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia cùng chống một kẻ thù chung; sự chi viện, cổ vũ đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Pháp.

2- Ý nghĩa lịch sử

a. Đối với nhân dân ta

Một là, Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là, một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”.

Hai là, Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi, một kỳ tích vẻ vang của thời đại Hồ Chí Minh. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định, tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Ba là, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng Tháng Tám; một nửa nước được giải phóng, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bốn là, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

b. Đối với thế giới

Một là, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ giáng một đòn chí mạng vào nền móng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới; báo hiệu sự thất bại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ cầm đầu.

Hai là, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Ba là, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý của thời đại: các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do

thì dân tộc đó nhất định thắng lợi; đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, Mỹ la tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

3. Dư luận quốc tế

Một là, Cộng hòa Pháp cho rằng: một sự kiện long trời lở đất làm lung lay tận gốc rễ thế lực thực dân đế quốc phương Tây, một tấm gương sáng và kinh nghiệm quý báu cho trào lưu giải phóng dân tộc khắp thế giới. Điều quan trọng hơn cả là chiến thắng Điện Biên Phủ đã có tác động thật sự đưa đất nước Việt Nam lên bản đồ thế giới và xác định chủ quyền dân tộc của người Việt.

Hai là, Nước Algieri thì cho rằng: Điện Biên Phủ có một tầm quan trọng trong Thế giới thứ ba. Người Việt Nam có lẽ chưa ý thức ngay về điều đó. Một đất nước nhỏ bé với những phương tiện rất giới hạn đã trở thành một cường quốc quân sự và đánh bại được một cường quốc lớn. Đối với những người cách mạng không có nhiều phương tiện trong tay, kinh nghiệm Việt Nam giúp họ chống lại được những xu hướng phản động, cơ hội và thỏa hiệp. Ngày nay ta không thể nói ảnh hưởng đó lớn đến như thế nào vì chúng ta đang sống trong một bối cảnh khác, nhưng Việt Nam luôn là nguồn cảm hứng chính yếu cho các phong trào giải phóng.

Ba là, Dư luận Mỹ cho rằng: Chiến thắng Điện Biên Phủ được giải thích trước hết bởi cuộc chiến đấu anh hùng của dân tộc Việt Nam, bởi sự tài tình trong chỉ huy chính trị và quân sự, bởi sự ủng hộ mang tính quốc tế của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới; về phía nước Pháp - đó là “*sự mù quáng của thế giới thuộc địa muốn được áp đặt sức mạnh và lợi ích của nó đối với một dân tộc*”.

Bốn là, Ngày 5/10/2013, Ngoại trưởng Pháp khẳng định: Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đạt tới đỉnh cao vinh quang với tư cách là một nhà chỉ huy quân sự, bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến tranh Đông Dương và sự đô hộ của thực dân Pháp đối với Việt Nam. Tiếp đến, năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp một lần nữa thực hiện thành công chiến thắng lịch sử trước đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước Việt Nam.

4. Bài học lịch sử của Chiến dịch Điện Biên Phủ

Ngày nay, bài học về Chiến thắng lịch sử của Chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa, giá trị to lớn và tính thời đại sâu sắc.

Một là, Giữ vững sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng suốt, linh hoạt, kịp thời của Đảng. Kiên trì đường lối “kháng chiến kiến quốc, nhất định thành công” theo phương châm “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt...” và tinh thần

“thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đảng ta đã biết phát động chiến tranh, giải quyết chiến tranh và kết thúc chiến tranh. Bài học này đã được Đảng ta vận dụng thành công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Hai là, Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh của toàn dân, của cả nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ta đã huy động được sức mạnh của toàn quân và toàn dân, từ tiền tuyến đến hậu phương vào trận quyết chiến Điện Biên Phủ. Lần đầu tiên chúng ta đã tập trung gần 5 sư đoàn chủ lực mạnh vào một trận đánh. Hàng chục vạn dân công, thanh niên xung phong tham gia làm đường, vận tải tiếp tế, phục vụ chiến dịch, bảo đảm hậu cần cho mặt trận xa hậu phương 500 km, trong điều kiện đường sá khó khăn, phương tiện vận tải thô sơ thiếu thốn, địch đánh phá ác liệt. Để sau này với phong trào: “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “xe chưa qua, nhà không tiếc” ta huy động cả nước ra trận, hoàn thành mục tiêu đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Ba là, Thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị; phát huy tốt vai trò của chế độ chính ủy, chính trị viên và đảng viên trong chiến dịch. Do làm tốt công tác Đảng, công tác chính trị và vai trò của các chính ủy, chính trị viên, với phương châm “người trước, súng sau”, biết bao đảng viên ưu tú đã một lòng vì nước vì dân, nêu cao tinh thần gương mẫu trong chiến đấu, không quản gian khổ, hy sinh, sẵn sàng xả thân để giành chiến thắng. Trước tình huống khó khăn, gay go, quyết liệt đã vang lên tiếng thét: “Các Đảng viên Cộng sản tiến lên ! Ai là người theo Đảng hãy tiến lên !”. Hai tiếng đảng viên thiêng liêng và hành động tiên phong gương mẫu của đảng viên đã tạo nên sức mạnh cổ vũ đồng đội xông lên tiêu diệt kẻ thù, giành thắng lợi.

Bốn là, Luôn luôn chủ động, nắm chắc tình hình, phân tích đúng tình hình, đề ra chiến lược và sách lược, phương án tác chiến phù hợp, buộc địch đánh theo cách đánh của ta. Việc thay đổi “đánh nhanh thắng nhanh”, sang “đánh chắc tiến chắc” là một nghệ thuật quân sự thiên tài, một di sản chiến lược còn nguyên giá trị; tạo ra chiến thắng oanh liệt ngày 7/5/1954 trước một lực lượng quân sự mạnh hơn và hiện đại hơn, đến từ một đất nước hùng mạnh gấp bội ta.

Dù là chiến dịch quân sự trong thời chiến, hay kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trong thời bình, thì yếu tố sự bền vững, chắc thắng là yếu tố quan trọng hàng đầu để đưa đến thành công. Sự bền vững sẽ tránh được những yếu tố nóng vội, chủ quan.

Năm là, Yếu tố tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn “gan không núng, chí không mòn” xả thân vì Tổ quốc của cán bộ chiến sĩ toàn mặt

trận. Với tinh thần lạc quan “*Dốc Pha Đin chị gánh anh thồ. Đèo Lũng Lô anh hò, chị hát*” đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Sáu là, Phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước, giết giặc lập công; hoàn thành các mục tiêu đề ra của từng trận đánh, từng đợt chiến đấu.

Bảy là, Động viên chiến trường trong cả nước với chiến trường 2 nước bạn Lào, Campuchia chiến đấu phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ.

V. PHÁT HUY TINH THẦN “QUYẾT CHIẾN, QUYẾT THẮNG” CỦA ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tiếp nối chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh lập chiến công hiển hách, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua, đưa đất nước ta lên một tầm cao mới, thế và lực mới, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động. Các thế lực thù địch gia tăng thực hiện âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền... để chống phá Đảng, Nhà nước ta. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng cảnh giác, phát huy nội lực, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; kết hợp sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các thế hệ đi trước không cam chịu làm nô lệ đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm sáng tạo đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, hoàn thành vẻ vang sự nghiệp giải phóng dân tộc. Các thế hệ ngày nay quyết tâm phát huy tinh thần Điện Biên Phủ, dám nghĩ, dám làm, năng động sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới, lập nên kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh vững chắc, nâng cao tiềm lực quốc phòng, chất lượng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh - kinh tế - đối ngoại. Chú trọng xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới, vùng sâu, vùng xa, tạo thế trận quốc phòng - an ninh bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc ở các địa bàn chiến lược. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước

hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng. trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kỷ niệm 64 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2018), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đòi hỏi ghi nhớ công ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã hiến dâng cho đất nước những người con ưu tú. Chúng ta gửi lời thăm hỏi thân thiết nhất đến các đồng chí thương binh, bệnh binh, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, của cuộc kháng chiến 30 năm chống đế quốc xâm lược.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là động lực tinh thần, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII; thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, góp phần cùng cả nước phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
